

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Bà Lê Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 34/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1990. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã DL, huyện TS, tỉnh TH.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988. (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Thôn TH, xã QT, huyện NL, TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đào Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã DL, huyện TS, tỉnh TH. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ cuối năm 2010 đến nay, chị đã về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn 1, xã DL, huyện TS, tỉnh TH sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh anh Phạm Văn T có một con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 17/6/2009. Hiện nay cháu N đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu N cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Văn T có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T thì không gặp được anh T, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn T là anh trai của anh T, anh T trình bày: Anh T đang ở chung nhà với gia đình anh. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T gia đình anh có biết và đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị H và anh T có một con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 17/6/2009, hiện nay cháu N đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Anh là người nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo nội dung văn bản cho anh T biết, nhưng do anh T đi làm ăn xa, nên không thể về để giải quyết việc ly hôn với chị H được. Anh T có nhờ anh trao đổi lại với Tòa án là anh T đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật, anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS. Về giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T. Giao cháu Phạm Thị Yến N, sinh ngày 17/6/2009 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chung thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn T, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NL, theo khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không có mặt thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Tòa án đã thông báo kết quả cho anh T theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị H xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự

nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/5/2009, tại Ủy ban nhân dân xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh TH, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2010 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Anh T biết chị H làm đơn xin ly hôn và Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T lên làm việc để anh T trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình, nhưng anh T đều vắng mặt, điều đó thể hiện anh T không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là Phạm Thị Yến Nhi, sinh ngày 17/6/2009. Xét đề nghị xin được nuôi con của chị H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không trình bày ý kiến về việc giao nuôi con, nên không có căn cứ giao con cho anh T. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân chị Đào Thị H là người nuôi con. Hiện tại cháu Phạm Thị Yến Nhi đang sống chung với chị H và do chị H là người chăm sóc nuôi dưỡng, đề nghị xin được nuôi con của chị H cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Phạm Thị Yến N, nên chấp nhận giao cháu N cho chị H, chăm sóc nuôi dưỡng. Việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T cũng không có ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Đào Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Yến Nhi, sinh ngày 17/6/2009 cho chị Đào Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số 0007586 ngày 18/4/2025. Chị Đào Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Đào Thị H và anh Phạm Văn T. Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân tỉnh TH
- Các đương sự;
- UBND xã DL, huyện TS;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

